

Số: /KH-UBND

Đa Kia, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kia năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 20/08/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kia;

Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kia giai đoạn năm 2025 - 2030, hướng đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã Đa Kia ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kia năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của xã; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của xã Đa Kia trong năm 2026.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, tổ chức trên môi trường số.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP và các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức; huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức công nghệ số cộng đồng trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của cấp trên; bảo đảm nội dung triển khai sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

- Ưu tiên sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung đã được cấp trên triển khai; hạn chế đầu tư dàn trải, trùng lắp; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các tổ chức có liên quan; bảo đảm thông tin, số liệu báo cáo đầy đủ, kịp thời, thống nhất.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, thực chất và có hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; lấy người dân, tổ

chức và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu số làm nền tảng cho công tác quản lý, điều hành.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chất lượng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hình thành phương thức làm việc hiện đại, minh bạch, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, thông tin - tuyên truyền, giáo dục, y tế, an ninh, trật tự và phát triển sản xuất; lựa chọn, xây dựng ít nhất một mô hình ứng dụng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để triển khai trong năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về phát triển hạ tầng			
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	≥ 60%	Phòng VHXXH
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	≥ 70%	Phòng VHXXH
II	Về phát triển nguồn lực			
1	Tỷ lệ chi ngân sách xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP ≥ 2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	≥ 2% GRDP	Phòng Kinh Tế
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Các phòng, đơn vị trên địa bàn xã
3	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Các phòng, đơn vị trên địa bàn xã
4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Phòng VHXXH
5	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 70%	Trạm Y tế xã, Phòng VHXXH, Công an xã

III	Về phát triển khoa học, công nghệ			
	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Cán bộ	≥ 01	Phòng VHXXH
	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 01	Phòng VHXXH
	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Phòng VHXXH
IV	Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		≥ 10	Phòng VHXXH
1	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	$\geq 10\%$	Phòng VHXXH
V	Về phát triển chuyển đổi số			
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp xã	Chỉ số	Phần đầu thuộc nhóm trung bình cao	Phòng VHXXH
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công

9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 70\%$	
16	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với Tỉnh	%	$\geq 60\%$	Phòng VHXH
17	Tỷ lệ dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu tỉnh (LGSP)	%	$\geq 85\%$	Phòng VHXH
18	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 50\%$	Phòng VHXH
19	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã
20	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 20\%$	Phòng VHXH
21	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100%	Phòng VHXH
22	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng VHXH
23	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%	Phòng VHXH
24	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	30%	Phòng VHXH

25	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 70%	Trạm Y tế xã
26	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%	Phòng VHXXH
27	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ.
- Triển khai các Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm.
- Triển khai các Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của xã

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đa Kia lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.
- Xây dựng Dự án xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của xã như điều, cao su,...) trên địa bàn xã Đa Kia.
- Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã.
- Triển khai Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Đa Kia năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.
- Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ triển khai)

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 20/08/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kì; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kì giai đoạn năm 2025 - 2030, hướng đến năm 2045 để xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên kế hoạch, văn bản triển khai và báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của kế hoạch, văn bản triển khai và báo tiến độ.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D (Nguyên cứu và phát triển) theo mô hình liên kết “3 nhà”: “Nhà nước, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và doanh nghiệp”.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư CNTT sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

- Phối hợp với Công an tỉnh phê duyệt cấp độ An toàn thông tin.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xác định và làm chủ tối thiểu 02 công nghệ/sản phẩm chiến lược của xã; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch R&D (nguyên cứu và phát triển) và hỗ trợ nhân lực khoa học, công nghệ thông qua quỹ của xã và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp trước ngày 15 hằng tháng.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy xã và các đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cơ quan, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND xã trước ngày 20 hằng tháng, đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn xã bằng hình thức phù hợp, nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, phát huy tinh thần trách nhiệm, sự vào

cuộc của các ngành, các đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.”

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch của xã; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

- Phát huy vai trò nòng cốt trong hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu; đồng thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân để phối hợp với UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

6. Ban điều hành các thôn

Tuyên truyền, triển khai các nội dung của Kế hoạch đến từng khu dân cư; vận động người dân tích cực tham gia chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất và thực hiện thủ tục hành chính. Chủ động phối hợp với các lực lượng liên quan hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu; kịp thời nắm bắt tình hình, phản ánh khó khăn, vướng mắc tại địa bàn và báo cáo UBND xã để chỉ đạo, xử lý phù hợp.

Trên đây là Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đa Kìa năm 2026. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Như Mục IV;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Hữu Khoái

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Hoàn thiện thể chế						
Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030	Xây dựng các dự án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Triển khai các dự án thành phần đúng tiến độ đề ra	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hoàn thành xây dựng các dự án, triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026
Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Xây dựng Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Quy chế được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
II. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao						
Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Ban hành các chương trình được triển khai	100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	80% giáo viên được bồi dưỡng	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
cấp	trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp					
Xây dựng chương trình/kế hoạch tập huấn về an toàn thông tin	Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Chương trình/Kế hoạch được ban hành và triển khai	100% công chức chuyên trách, không chuyên trách được tập huấn	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
III. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng và phòng thủ dân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự xã Đa Kìa	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Ban CHQS xã	Báo cáo kết quả triển khai	100% hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được hoàn thiện	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
Triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn xã Đa Kìa	Triển khai, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
	công theo thời gian thực trên môi trường điện tử					
Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026
	Tham mưu triển khai công dân số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
IV. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
Triển khai nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn xã	Triển khai nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn xã	Các nền tảng được triển khai	Nền tảng số dùng chung quốc gia được sử dụng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phòng VH-XH	Năm 2026
Xây dựng Dự án sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của xã như điều, cao su,...) trên địa bàn xã Đa Kia.	- Thuận chủ trương cho triển khai Dự án được phê duyệt. - Dự án trình phê duyệt	Quyết định của UBND xã phê duyệt dự án	Dự thảo được thông qua	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Năm 2026
Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã.	Đề án được ban hành	Quyết định của UBND xã phê duyệt Đề án	Đề án được ban hành	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Rõ Thời gian)
V. Tăng cường hợp tác						
Học tập kinh nghiệm trong và ngoài xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả thực hiện	≥01 mô hình/sáng kiến được đề xuất, xem xét	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên